

Dành cho người đã nhận được Thông báo (dành cho người nhận) bắt đầu thực hiện Thủ tục xác nhận

Hàng hóa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ được pháp luật quy định là “hàng hóa cấm nhập khẩu”.

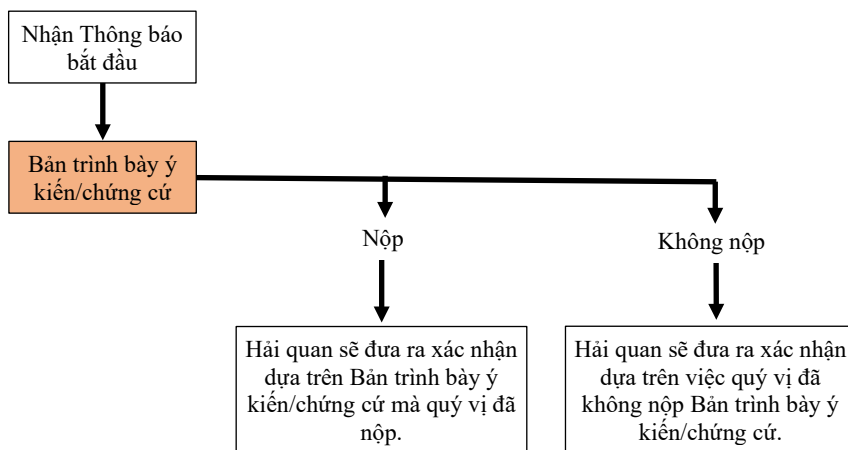
Ở khâu kiểm tra hải quan, nếu phát hiện hàng hóa có nghi ngờ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ thì thủ tục để hải quan xác nhận xem hàng hóa đó có vi phạm quyền sở hữu trí tuệ hay không được gọi là “Thủ tục xác nhận”.

Thông báo đã được gửi cho quý vị lần này là văn bản thông báo sẽ bắt đầu thực hiện Thủ tục xác nhận này.

Hàng hoá đã bắt đầu thực hiện Thủ tục xác nhận sẽ không thể gửi trả lại nước ngoài được nữa. Ngoài ra, theo kết quả của Thủ tục xác nhận, hàng hoá bị xác nhận là nằm trong diện hàng hoá vi phạm quyền sở hữu trí tuệ sẽ trở thành hàng hoá cấm nhập khẩu và có thể bị hải quan tịch thu hoặc huỷ bỏ.

1. Sơ đồ Thủ tục xác nhận

“Thông báo bắt đầu”: Thông báo (dành cho người nhận) bắt đầu thực hiện Thủ tục xác nhận (Hải quan mẫu C số 5812). Bên dưới tương tự.



(Lưu ý) Cơ sở để xác nhận của hải quan sẽ thay đổi tùy thuộc vào việc quý vị có tích cực khẳng định rằng hàng hoá của mình không phải là hàng hoá cấm nhập khẩu (không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ) hay không.

Việc quý vị đã không nộp Bản trình bày ý kiến/chứng cứ sẽ bị hải quan coi là tình tiết bất lợi cho quý vị, vì vậy khả năng cao sẽ bị xác nhận là nằm trong diện hàng hoá vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

2. Nộp Bản trình bày ý kiến và chứng cứ

Về việc hàng hoá không nằm trong diện hàng hoá cấm nhập khẩu (không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ), cho đến thời hạn ghi trong mục “10. Thời hạn có thể nộp chứng cứ và nêu ý kiến” trong Thông báo bắt đầu, có thể nộp chứng cứ và nêu ý kiến.

Nếu khẳng định rằng không thuộc diện hàng hoá cấm nhập khẩu thì vui lòng nộp các giấy tờ chứng minh điều đó. Ngoài ra, nếu các giấy tờ được viết bằng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Nhật, vui lòng gửi kèm cả bản dịch tiếng Nhật của các giấy tờ đó.

Vui lòng gửi qua đường bưu điện Bản trình bày ý kiến (tham khảo bên dưới) trình bày lý do không nằm trong diện hàng hoá cấm nhập khẩu và bằng chứng (tham khảo bên dưới) để chứng minh điều đó đến [Nơi liên hệ] được ghi ở cuối Thông báo bắt đầu (Vui lòng không gửi kèm Thông báo bắt đầu do hải quan gửi mà hãy giữ ở phía quý vị).

Tuy nhiên, việc gửi Bản trình bày ý kiến/bằng chứng không có nghĩa rằng hàng hóa sẽ được tiếp nhận. Ngoài ra, Bản trình bày ý kiến/chứng cứ đã nộp sẽ được công khai cho chủ thể quyền sở hữu (Bản trình bày ý kiến/chứng cứ do chủ thể quyền sở hữu gửi cũng sẽ được công khai cho quý vị).

Theo kết quả của thủ tục xác nhận, hàng hoá được xác nhận là không nằm trong diện hàng hóa cấm nhập khẩu và có thể tiếp nhận là các hàng hoá ví dụ như sau.

[Hàng hoá được xác nhận là không nằm trong diện hàng hóa cấm nhập khẩu và có thể tiếp nhận]

- ① Đối với bằng sáng chế, quyền giải pháp hữu ích, quyền tác giả giống cây trồng mới, quyền khai thác thiết kế bố trí mạch, là những hàng hoá được nhập khẩu không vì mục đích kinh doanh.
 - ② Đối với quyền thiết kế và quyền nhãn hiệu, là những hàng hoá được nhập khẩu không vì mục đích kinh doanh và những hàng hoá do người ở nước ngoài yêu cầu người khác mang từ nước ngoài vào Nhật Bản không vì mục đích kinh doanh.
 - ③ Đối với bản quyền và các quyền liên quan đến bản quyền, là những hàng hoá được nhập khẩu không vì mục đích phân phối tại Nhật Bản
- (Lưu ý) Khi đánh giá liệu có phải “vì mục đích kinh doanh” ở ① và ② nêu trên hoặc có phải “vì mục đích phân phối” ở ③ nêu trên hay không, sẽ xem xét một cách toàn diện các yếu tố như mục đích nhập khẩu, ngành nghề hoặc nội dung kinh doanh của người nhập khẩu v.v. và người gửi hàng hóa, nội dung của giao dịch nhập khẩu, số lượng và tình trạng của hàng hóa nhập khẩu, hồ sơ thực trạng nhập khẩu trước đây và hồ sơ bắt đầu thực hiện thủ tục xác nhận v.v. Do đó, không lập tức quyết định ngay hàng hóa đó thuộc loại “vì mục đích kinh doanh” hoặc “vì mục đích phân phối” dựa trên việc số lượng hàng hóa nhập khẩu là một chiếc hay nhiều chiếc, ngay cả trong trường hợp chỉ có một hàng hoá có nghi ngờ vi phạm được phát hiện, vẫn thực hiện thủ tục xác nhận và đánh giá dựa trên bằng chứng và ý kiến được xuất trình.
- ④ Hàng hoá được nhập khẩu sau khi chủ thể quyền sở hữu đồng ý cho nhập khẩu
 - ⑤ Hàng hóa nhập khẩu song song liên quan đến quyền nhãn hiệu v.v.
 - ⑥ Những hàng hoá khác không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ

[Về Bản trình bày ý kiến]

Vui lòng viết các mục sau bằng tiếng Nhật theo mẫu tự do và gửi qua đường bưu điện cho hải quan cùng với chứng cứ.

- Ngày lập
- Họ tên và cách đọc bằng chữ Hiragana, địa chỉ, số điện thoại, ngành nghề của quý vị
- Số của Thông báo bắt đầu (Chữ số ở phía trên bên phải của Thông báo bắt đầu, ví dụ: 123A-12345)
- Tên sản phẩm, số lượng
- Lý do không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ

[Về lý do không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ]

Lý do không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ tương ứng với nội dung về quyền sở hữu trí tuệ ghi trong mục 7. của Thông báo bắt đầu, chẳng hạn có thể nghĩ đến những điều sau.

- ① Trường hợp khẳng định với lý do là “nhập khẩu không vì mục đích kinh doanh, mang vào Nhật Bản theo yêu cầu một người ở nước ngoài không vì mục đích kinh doanh”

Vui lòng ghi cụ thể mục đích nhập khẩu hàng hoá, ngành nghề, nội dung giao dịch nhập khẩu của quý vị (người mua, số lượng mua, phương thức thanh toán v.v.), họ tên hoặc tên gọi, ngành nghề hoặc công việc của người gửi hàng.

(Đối tượng: quyền thiết kế, quyền nhãn hiệu)

② Trường hợp khẳng định với lý do là “nhập khẩu không vì mục đích kinh doanh”

Vui lòng ghi cụ thể mục đích nhập khẩu hàng hóa, ngành nghề và nội dung giao dịch nhập khẩu của quý vị (người mua, số lượng mua, phương thức thanh toán v.v.).

(Đối tượng: bằng sáng chế, quyền giải pháp hữu ích, quyền tác giả giống cây trồng mới, quyền khai thác thiết kế bố trí mạch)

③ Trường hợp khẳng định với lý do là “nhập khẩu không vì mục đích phân phối”

Vui lòng ghi cụ thể mục đích nhập khẩu hàng hóa, ngành nghề và nội dung giao dịch nhập khẩu của quý vị (người mua, số lượng mua, phương thức thanh toán v.v.).

(Đối tượng: bản quyền, các quyền liên quan đến bản quyền)

④ Trường hợp khẳng định với lý do là "đã nhận được sự đồng ý từ chủ thể quyền sở hữu đối với việc nhập khẩu hàng hóa"

Vui lòng ghi cụ thể về sự đồng ý mà đã nhận được từ chủ thể quyền sở hữu.

(Đối tượng: tất cả các quyền)

⑤ Trường hợp khẳng định với lý do là “đây là sản phẩm nhập khẩu song song hợp pháp”

Vui lòng ghi cụ thể về việc đã đáp ứng đủ các điều kiện nhập khẩu song song hợp pháp (tham khảo bên dưới).

(Đối tượng: bằng sáng chế, quyền giải pháp hữu ích, quyền thiết kế, quyền nhãn hiệu)

⑥ Trường hợp khẳng định "đây không phải là hàng hoá vi phạm quyền sở hữu trí tuệ" với những lý do khác.

Vui lòng ghi cụ thể lý do tại sao quý vị không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

(Đối tượng: tất cả các quyền)

[Về chứng cứ chứng minh rằng không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ]

Vui lòng nộp chứng cứ để củng cố lý do quý vị khẳng định rằng quý vị không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Vui lòng chú ý rằng, kể cả nếu quý vị khẳng định rằng không vi phạm thì vẫn có trường hợp do không có đủ chứng cứ khẳng định nên vẫn bị xác nhận là hàng hoá nằm trong diện vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Về chứng cứ chứng minh rằng không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, tùy vào lý do khẳng định, ví dụ có thể nghĩ đến những điều sau đây (tất cả đều chỉ cần bản sao là được).

① Trường hợp khẳng định với lý do là “nhập khẩu không vì mục đích kinh doanh, mang vào Nhật Bản theo yêu cầu một người ở nước ngoài không vì mục đích kinh doanh”

- a. Email, thư từ v.v. trao đổi giữa quý vị và người gửi hàng hóa
- b. Tài liệu mô tả ngành nghề của quý vị và người gửi hàng hóa
- c. Tài liệu trình bày công dụng hoặc mục đích sử dụng của hàng hóa nhập khẩu
- d. Chứng minh thư nhân dân của quý vị và người gửi hàng

② Trường hợp khẳng định với lý do là “nhập khẩu không vì mục đích kinh doanh”

- a. Tài liệu mô tả ngành nghề của quý vị
- b. Tài liệu trình bày công dụng hoặc mục đích sử dụng của hàng hóa nhập khẩu
- c. Chứng minh thư nhân dân của quý vị

③ Trường hợp khẳng định với lý do là “nhập khẩu không vì mục đích phân phối”

- a. Tài liệu mô tả ngành nghề của quý vị
- b. Tài liệu trình bày công dụng hoặc mục đích sử dụng của hàng hóa nhập khẩu
- c. Chứng minh thư nhân dân của quý vị

- ④ Trường hợp khẳng định với lý do là “đã nhận được sự đồng ý từ chủ thể quyền sở hữu đối với việc nhập khẩu hàng hóa”
Giấy đồng ý cho nhập khẩu của chủ thể quyền sở hữu
- ⑤ Trường hợp khẳng định với lý do là “đây là sản phẩm nhập khẩu song song hợp pháp”
Tài liệu trình bày rằng đây là hàng nhập khẩu song song hợp pháp (tham khảo bên dưới)
- ⑥ Trường hợp khẳng định "đây không phải là hàng hoá vi phạm quyền sở hữu trí tuệ" với những lý do khác.
Tài liệu trình bày về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ

[Về hàng nhập khẩu song song hợp pháp]

① Xử lý hàng hóa nhập khẩu song song liên quan đến quyền nhãn hiệu

Đối với hàng tương tự hàng hoá được chỉ định quyền nhãn hiệu tại Nhật Bản, kể cả một người không phải là chủ sở hữu quyền nhãn hiệu thực hiện nhập khẩu hàng hoá có gắn nhãn hiệu tương tự với nhãn hiệu đăng ký tại Nhật Bản đó, nếu quý vị chứng minh được rằng đáp ứng được tất cả các điều từ a đến c sau đây thì hàng hoá đó được coi là hàng nhập khẩu song song hợp pháp và có thể tiếp nhận.

- Trường hợp nhãn hiệu đó được gắn một cách hợp pháp bởi người đã được chủ sở hữu quyền nhãn hiệu ở nước ngoài hoặc chủ sở hữu quyền nhãn hiệu đó cho phép sử dụng.
- Trường hợp nhãn hiệu đó hiển thị xuất xứ đồng nhất với nhãn hiệu đăng ký tại Nhật Bản do chủ sở hữu quyền nhãn hiệu ở nước ngoài và chủ sở hữu quyền nhãn hiệu ở Nhật Bản là cùng một người hoặc có mối quan hệ có thể nhìn nhận là cùng một người về mặt pháp lý hoặc kinh tế.
- Trường hợp chủ sở hữu quyền nhãn hiệu tại Nhật Bản ở vị trí có thể quản lý chất lượng hàng hoá đó trực tiếp hoặc gián tiếp, hàng hoá đó và hàng hoá được gắn nhãn hiệu đã đăng ký bởi chủ sở hữu quyền thương hiệu tại Nhật Bản không có sự khác biệt mang tính bản chất về chất lượng do nhãn hiệu đã đăng ký đó bảo hành.

② Xử lý hàng hóa nhập khẩu song song liên quan đến bằng sáng chế

A. Nếu sản phẩm được cấp bằng sáng chế được phân phối hợp pháp bên ngoài Nhật Bản bởi người được cấp bằng sáng chế ở Nhật Bản hoặc người có thể coi là tương đương với người đó (dưới đây gọi là “người được cấp bằng sáng chế, v.v.”) được nhập khẩu bởi người không phải người được cấp bằng sáng chế hoặc người có quyền nhập khẩu sản phẩm đó, nếu quý vị chứng minh rằng không nằm trong trường hợp (a) và (b) sau đây thì sản phẩm đó sẽ được coi là sản phẩm nhập khẩu song song hợp pháp và có thể được tiếp nhận.

- Trường hợp khi người nhập khẩu là người được chuyển nhượng, người được cấp bằng sáng chế, v.v. và người nhận chuyển nhượng đã thoả thuận đồng ý việc loại trừ Nhật Bản ra khỏi khu vực bán hoặc sử dụng sản phẩm đó.
- Trường hợp khi người nhập khẩu là bên thứ ba đã nhận sản phẩm được cấp bằng sáng chế từ người được chuyển nhượng và là người được chuyển nhượng tiếp sau đó, người được cấp bằng sáng chế v.v. và người được chuyển nhượng đã đồng thuận việc loại trừ Nhật Bản ra khỏi khu vực bán hoặc sử dụng sản phẩm đó, và trường hợp nội dung này được hiển thị rõ ràng trên sản phẩm.

B. Trong phần (a) nêu trên, tài liệu để xác nhận việc người được cấp bằng sáng chế v.v. và người được chuyển nhượng đã đồng thuận loại trừ Nhật Bản ra khỏi khu vực bán hoặc sử dụng sản phẩm đó là tài liệu có thể xác nhận nội dung đồng thuận loại trừ Nhật Bản ra khỏi khu vực bán hoặc sử dụng sản phẩm bằng văn bản như hợp đồng hoặc tài liệu tương tự.

C. Trong mục (b) của điều A nêu trên, “trường hợp nội dung này được hiển thị rõ ràng trên sản phẩm” là trường hợp khi giao dịch hàng hoá đó, trên bản thân sản phẩm hoặc bao bì có hiển thị nội dung Nhật Bản đã được loại trừ ra khỏi khu vực bán và sử dụng sản phẩm này bằng định dạng mà chỉ cần chú ý thông thường cũng có thể dễ dàng hiểu được như

đóng dấu, in, tem hoặc gắn thẻ v.v, và trường hợp khi giao dịch hàng hoá đó, có thể xác nhận rằng tại thời điểm nhập khẩu nội dung đó đã được hiển thị.

- ③ Xử lý hàng hóa nhập khẩu song song liên quan đến quyền giải pháp hữu ích và quyền thiết kế
Tuân theo bằng sáng chế trong mục ② nêu trên.

3. Thông báo kết quả xác nhận

Căn cứ vào Bản trình bày ý kiến/chứng cứ do quý vị nộp và Bản trình bày ý kiến/chứng cứ do chủ thể quyền sở hữu nộp, hải quan sẽ xác nhận hàng hóa có nằm trong diện hàng hóa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ hay không và thông báo kết quả bằng văn bản.

Nếu bị xác nhận là nằm trong diện hàng hóa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ thì hàng hoá sẽ không được tiếp nhận. Nếu được xác nhận là không nằm trong diện hàng hóa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ thì hàng hóa có thể được tiếp nhận.

4. Về việc xử lý tự nguyện

Cho đến khi hải quan tịch thu lô hàng, quý vị có thể "xử lý tự nguyện" như sau:

(1) Từ bỏ tự nguyện

Quý vị có thể từ bỏ quyền sở hữu hàng hóa bằng cách điền các mục cần thiết vào Giấy từ bỏ tự nguyện (Hải quan mẫu C số 5380) rồi gửi qua đường bưu điện đến [Nơi liên hệ] ghi trong Thông báo bắt đầu.

- a. Nếu từ bỏ tự nguyện trong lúc đang thực hiện thủ tục xác nhận thì thủ tục xác nhận sẽ bị dừng lại.
- b. Có thể tiếp nhận hàng hóa khác ngoài hàng hóa từ bỏ tự nguyện.

[Giấy từ bỏ tự nguyện \(Hải quan mẫu C số 5380\)](#)

(2) Chỉnh sửa bằng cách cắt bỏ v.v. phần có nguy cơ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc phần vi phạm

Quý vị có thể tự mình đến cơ quan Hải quan tại [Nơi liên hệ] ghi trong Thông báo bắt đầu và thực hiện chỉnh sửa (không được phép chỉnh sửa để có thể dễ dàng làm lại như cũ) như cắt bỏ v.v phần có nguy cơ vi phạm hoặc phần vi phạm .

Nếu hàng hóa sau khi chỉnh sửa được công nhận là không nằm trong diện vi phạm quyền sở hữu trí tuệ thì có thể được tiếp nhận. Tuy nhiên, việc nhận các phần đã cắt bỏ (logo v.v.) không được chấp nhận.

(3) Sự đồng ý cho nhập khẩu từ chủ thể quyền sở hữu

Nếu quý vị đã nhận được sự đồng ý cho nhập khẩu từ chủ thể quyền sở hữu và đã nộp Giấy đồng ý cho nhập khẩu cho cơ quan hải quan ở [Nơi liên hệ] ghi trong Thông báo bắt đầu thì quý vị có thể tiếp nhận hàng hoá.

Nếu có điểm nào chưa rõ về thủ tục này, vui lòng liên hệ tới [Nơi liên hệ] ghi trong Thông báo do hải quan gửi.